

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ
19 trên địa bàn xã Phước Lộc (thôn Phong Tấn), huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

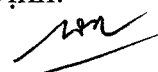
Theo các Văn bản số 4767/UBND-TH ngày 02/10/2015, số 144/UBND-KTN ngày 15/01/2016, số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012, số 2461/QĐ-CTUBND ngày 06/11/2012 và số 52/TB-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình số 35/TTr-BGPMB ngày 04/4/2016, Sở Xây dựng tại Văn bản số 55/SXD-HTKTTĐ ngày 29/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19 trên địa bàn xã Phước Lộc (thôn Phong Tấn), huyện Tuy Phước, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19 trên địa bàn xã Phước Lộc (thôn Phong Tấn), huyện Tuy Phước.
2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
3. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
4. Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định.
5. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.



6. Đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng: Công ty TNHH thiết kế xây dựng Hội Kiến trúc sư Bình Định.

7. Địa điểm xây dựng: Thuộc xã Phước Lộc (thôn Phong Tân), huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

8. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án mở rộng Tuyến Quốc lộ 19 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

9. Quy mô đầu tư

Diện tích lập dự án đầu tư xây dựng: 4,701 ha.

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu vực và khu dân cư gồm các hạng mục:

- (1) San nền mặt bằng;
- (2) Hệ thống giao thông;
- (3) Hệ thống thoát nước mưa;
- (4) Hệ thống cấp nước sạch;
- (5) Hệ thống điện;
- (6) Hệ thống cây xanh.

+ Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

10. Tiêu chuẩn áp dụng cho các hạng mục công trình: Theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Phương án GPMB, tái định cư của dự án được lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

12. Giá trị tổng mức đầu tư (làm tròn): **45.927.411.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm mười một nghìn đồng).

Trong đó:

- | | |
|----------------------------------|------------------------|
| - Chi phí xây dựng | : 32.698.868.000 đồng; |
| - Chi phí GPMB | : 6.000.000.000 đồng; |
| - Chi phí Quản lý dự án | : 569.514.355 đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : 1.619.899.847 đồng; |
| - Chi phí khác | : 464.481.249 đồng; |
| - Chi phí dự phòng | : 4.574.647.571 đồng. |

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước (nguồn vốn GPMB dự án QL19 đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao QL1A và các nguồn vốn hợp pháp khác).

14. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án chuyên ngành quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2017.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

 2

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP: CN, NN;
- Lưu: VT, K1, K7, K14, K19 (V.18b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

